

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 127/2019/HSPT
Ngày: 17/10/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **NGUYỄN ANH**

2/ Ông **NGUYỄN TUẤN LONG**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐỖ GIA LINH** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **PHẠM BAI** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh K, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại - Phương Thị C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

HUỲNH K - Sinh năm 1986 tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: Số 12 đường L, tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Huỳnh Đ – sinh năm: 1964 và bà: Nguyễn Thị Kim M – sinh năm: 1965.

Vợ: Võ Thị Thúy N, có một con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

* Bị hại: **Bà Phương Thị C** – sinh năm 1966

Trú tại: Thôn P, xã DT, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2018, Huỳnh K (là người môi giới bất động sản) lấy thông tin bán đất nền phân lô của Công ty trách nhiệm hữu hạn bất động sản S đăng lên mạng internet bán để nhận hoa hồng. Tháng 6/2018, bà Phương Thị C, ông Lê

Mộng B có nhu cầu mua đất nên đã liên lạc với K và được K dẫn đến khu đất đang san lấp mặt bằng tại xã DT, huyện D để xem và tự giới thiệu mình là nhân viên của Công ty TNHH bất động sản S đang bán thửa đất này, nếu vợ chồng bà C, ông B có nhu cầu mua thì liên hệ trực tiếp với K. Vợ chồng bà C, ông B nói cần mua 5 lô đất và chỉ nhà của mình cho K biết để tiện liên lạc. Đến giữa tháng 6/2018, do cần tiền tiêu xài nên K đến nhà vợ chồng bà C, ông B và nói Công ty yêu cầu khách hàng có nhu cầu mua đất thì đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng/lô để được ưu tiên khi Công ty chính thức mở bán đất, vợ chồng bà C, ông B có nhu cầu mua 5 lô đất nên đã đưa tiền đặt cọc 250.000.000 đồng/5 lô đất cho K. Sau khi nhận được tiền, K đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngày 27/6/2018, K tiếp tục đến nhà vợ chồng bà C, ông B nói Công ty yêu cầu người mua đất phải đặt cọc thêm 10.000.000 đồng/1 lô đất, do tin tưởng nên vợ chồng bà C đưa tiếp 50.000.000 đồng/5 lô đất cho K và viết giấy thỏa thuận đặt cọc số tiền 300.000.000 đồng. Tháng 8/2018 K đến nhà vợ chồng bà C, ông B nói Công ty đã hoàn tất việc phân lô thửa đất mà vợ chồng bà C có nhu cầu mua, nhưng giá cao hơn so với lúc ban đầu nên vợ chồng bà C, ông B không đồng ý và yêu cầu K trả lại số tiền 300.000.000 đồng đã đặt cọc, K nhiều lần hẹn trả nhưng không thực hiện việc trả tiền cho vợ chồng bà C, nên bà C đã có đơn trình báo sự việc với Cơ quan Công an huyện D. Quá trình điều tra xác định K không phải là nhân viên của Công ty TNHH bất động sản S và K cũng không nộp bất cứ số tiền nào cho Công ty TNHH bất động sản S đặt cọc thay cho khách hàng để mua 5 lô đất tại xã DT, huyện D. K đã dùng số tiền 300.000.000 đồng đã chiếm đoạt của vợ chồng bà C, ông B vào việc tiêu xài cá nhân. Huỳnh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Huỳnh K 7 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Trong ngày 29/7/2019, bị cáo Huỳnh K và bị hại bà Phương Thị C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại Phương Thị C được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện D vào ngày 29/7/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại là bà Phương Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà C xác định bà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của người kháng cáo là bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh K thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D. Bị cáo khai nhận: vào khoảng giữa tháng 6/2018, do nợ nần nên bị cáo đã nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt tiền của bà Phương Thị C. Bị cáo đã nói dối mình là nhân viên Công ty TNHH bất động sản S giới thiệu bán đất cho dự án và yêu cầu bà C đưa cho bị cáo số tiền 250.000.000 đồng để đặt cọc mua 5 lô đất của Công ty S. Thực chất bị cáo không phải nhân viên Công ty S và cũng không cung cấp thông tin về khách hàng là bà C, không chuyển số tiền đặt cọc mua đất cho Công ty S. Số tiền 250.000.000 đồng chiếm đoạt được của bà C, bị cáo đã sử dụng hết. Sau một thời gian, đến ngày 27/6/2018, vì hết tiền tiêu xài nên bị cáo tiếp tục đến tìm gặp vợ chồng bà C nói dối rằng Công ty S yêu cầu đặt cọc thêm 50.000.000 đồng/5 lô đất để tiếp tục chiếm đoạt của bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để cho rằng, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt của vợ chồng bà Phương Thị C tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhận thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do tội phạm gây ra. Cả bị cáo và bị hại đều xác nhận rằng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời cũng thể hiện tinh thần ăn năn hối cải của bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, người bị hại cũng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét

đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh K và bị hại - bà Phương Thị C, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Huỳnh K và bị hại - bà Phương Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh K và bị hại Phương Thị C, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **HUỖNH K 5 năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Huỳnh K và bị hại Phương Thị C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện D
- VKSND huyện D
- Chi cục THADS huyện D
- TAND huyện D
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- CA tỉnh Khánh Hòa (Phòng Hồ sơ)
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH